

HIỆP ƯỚC BỔ SUNG  
HIỆP ƯỚC HOẠCH ĐỊNH BIÊN GIỚI QUỐC GIA  
GIỮA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ  
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO  
KÝ NGÀY 18 THÁNG 7 NĂM 1977

---



Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào,

Căn cứ thực tế của công tác phân giới trên thực địa và căn cứ trên toàn bộ đường biên giới Việt Nam - Lào như Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (dưới đây gọi tắt là Hiệp ước hoạch định) ký ngày 18 tháng 7 năm 1977 đã hoạch định;

Đã quyết định ký Hiệp ước bổ sung này nhằm xác nhận những sự sửa đổi đường biên giới mà hai Bên đã thoả thuận trong quá trình phân giới trên thực địa so với đường biên giới đã được hoạch định theo Hiệp ước hoạch định và cử các đại diện toàn quyền :

Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam cử đồng chí NGUYỄN CƠ THẠCH, Bộ trưởng, Bộ Ngoại giao;

Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào cử đồng chí PHUN XI-PA-XỐT, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Các đại diện toàn quyền của hai Bên, sau khi trao đổi giấy ủy quyền thấy là hợp lệ, đã cùng nhau thoả thuận những điều sau đây :

Điều I

Đường biên giới ở khu vực ba bản Na-luống, Na-ún, Na-son từ điểm có tọa độ  $20^{\circ}53'38''5 - 103^{\circ}07'18''0$  (mốc C-5) đến điểm có tọa độ  $20^{\circ}49'58''2 - 103^{\circ}14'24''2$  (mốc C-7) thể hiện trên ba mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5650 IV-A, 5650 IV-B, 5650 IV-D của đoạn C (tương ứng với tọa độ  $23^{\circ}21'83'' - 111^{\circ}97'27''$  và tọa độ  $23^{\circ}15'04'' - 112^{\circ}10'44''$  đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh Sốp Cốp 45 -W, số 9) giữa tỉnh Lai Châu (Việt Nam) và tỉnh Luông-pha-bang (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ mỏm núi đầu nguồn suối Ta Lè và suối Leo Thạc tọa độ  $20^{\circ}53'38''5 - 103^{\circ}07'18''0$ , đường biên giới theo sông núi hướng Bắc Đông Bắc đến mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}54'27''5 - 103^{\circ}07'58''3$ ; - chuyển hướng Đông Nam theo sông núi xuống gặp ngã ba suối Ta Lè - suối Chén tọa độ  $20^{\circ}54'19''2 - 103^{\circ}08'08''1$ . Từ đó đường biên giới chuyển hướng Đông xuôi theo dòng suối Chén đến ngã ba suối Chén - suối Hua tọa độ  $20^{\circ}54'12''5 - 103^{\circ}09'38''0$ ; rồi chuyển hướng Đông Bắc xuôi theo dòng suối Hua đến ngã ba suối Hua - suối không tên tọa độ  $20^{\circ}54'51''7 - 103^{\circ}10'14''9$ ; chuyển hướng chung hướng Đông Nam ngược dòng suối không tên đến đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}54'01''8 - 103^{\circ}11'33''0$ ; chuyển hướng chung hướng Đông Đông Nam theo sông núi qua đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}54'14''9 - 103^{\circ}12'08''2$ , điểm cao 1288 đến yên ngựa cạnh đưng mòn tọa độ  $20^{\circ}53'50''2 - 103^{\circ}13'06''6$ ; chuyển hướng chung hướng Đông Nam theo sông núi qua điểm tọa độ  $20^{\circ}53'18''5 - 103^{\circ}13'02''2$ , điểm cao 1447 đến đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}52'19''3 - 103^{\circ}14'21''8$ ; chuyển hướng chung hướng Nam theo sông núi qua mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}50'27''8 - 103^{\circ}13'54''1$ , điểm cao 1472 đến điểm trên sông núi đầu nguồn suối Hua và suối Vai tọa độ  $20^{\circ}49'58''2 - 103^{\circ}14'24''2$ ."

Để bản Na-luống, bản Na-ún, bản Na-son thuộc về Lào.

Điều II

Đường biên giới ở khu vực Na-cay, Na-hối từ mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}53'57''3 - 103^{\circ}55'20''3$  đến đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}53'37''4 - 103^{\circ}56'52''7$  thể hiện trên mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5750 I-B của đoạn D (tương ứng với tọa độ  $23^{\circ}22'40'' - 112^{\circ}86'20''$  và tọa độ  $23^{\circ}21'62'' - 112^{\circ}28'95''$  đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh lương Hết 46-W, số 13) giữa tỉnh Sơn La (Việt Nam) và tỉnh Huá-phân (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}53'57''3 - 103^{\circ}55'20''3$ , đường biên giới đi theo sống núi hướng chung hướng Đông qua đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}53'37''1 - 103^{\circ}56'53''5$ , yên ngựa đèo Co Mùn cạnh đường mòn tọa độ  $20^{\circ}54'05''2 - 103^{\circ}56'19''2$ , điểm cao 855 đến đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}53'37''4 - 103^{\circ}56'52''7$ ."

Để phần đất phía Bắc đường biên giới theo Hiệp ước hoạch định thuộc về Lào.

Điều III

Đường biên giới khu vực Phu Ta Kê từ điểm có tọa độ  $20^{\circ}55'33''0 - 104^{\circ}17'12''2$  đến mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}55'22''5 - 104^{\circ}17'46''0$  thể hiện trên mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5850 I-A của đoạn E (tương ứng với tọa độ  $23^{\circ}25'36'' - 113^{\circ}26'52''$  và tọa độ  $23^{\circ}24'75'' - 113^{\circ}27'66''$  đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh lương Hết 46-E, số 14) giữa tỉnh Sơn La (Việt Nam) và tỉnh Huá-phân (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ điểm có tọa độ  $20^{\circ}55'33''0 - 104^{\circ}17'12''2$ , đường biên giới theo hướng chung hướng Đông Đông Nam theo sông núi qua đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}55'34''5 - 104^{\circ}17'19''0$ , mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}55'26''8 - 104^{\circ}17'32''3$  đến mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}55'22''5 - 104^{\circ}17'46''0$ ."

Để toàn bộ bản Kẹo Muông thuộc về Việt Nam.

#### Điều IV

Đường biên giới ở khu vực Na Hên từ đỉnh Phu xa vít tọa độ  $20^{\circ}25'11''4 - 104^{\circ}42'23''2$  đến đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}21'41''2 - 104^{\circ}37'22''8$  thể hiện trên bốn mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5949 IV-A, 5949 IV-B, 5949 IV-C, 5949 IV-D của đoạn G (tương ứng với tọa độ  $23^{\circ}68'95'' - 113^{\circ}73'37''$  và tọa độ  $22^{\circ}62'67'' - 113^{\circ}64'23''$  đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mảnh Hồi Xuân 59-W, số 16) giữa tỉnh Thanh Hoá (Việt Nam) và tỉnh Huá-phân (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ đỉnh Phu xa vít tọa độ  $20^{\circ}25'11''4 - 104^{\circ}42'23''2$ , đường biên giới xuôi theo dòng suối không tên đến gặp suối Khiết tại tọa độ  $20^{\circ}24'25''1 - 104^{\circ}43'26''2$ ; chuyển hướng Nam Tây Nam lên theo sông núi đến mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}23'53''2 - 104^{\circ}43'08''0$ ; chuyển hướng chung hướng tây theo sông núi đến đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}24'09''2 - 104^{\circ}41'20''3$ ; chuyển hướng chung hướng Tây Nam theo sông núi xuống cắt suối Khuá tại tọa độ  $20^{\circ}24'02''5 - 104^{\circ}41'19''0$ , lên theo sông núi rồi lại xuống gặp ngã ba suối Kì Bấy - cuối ba khóm tại tọa độ  $20^{\circ}23'24''5 - 104^{\circ}40'44''0$ , ngược dòng suối Ba khóm đến điểm tọa độ  $20^{\circ}23'00''5 - 104^{\circ}39'50''5$ , rồi tiếp tục lên theo sông núi qua mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}22'39''7 - 104^{\circ}39'04''4$ , xuống cắt khe nước tại tọa độ  $20^{\circ}22'31''5 - 104^{\circ}39'10''7$ , lên theo sông núi rồi lại xuống cắt suối Đơn tại tọa độ  $20^{\circ}22'05''1 - 104^{\circ}38'10''8$ , rồi lên theo sông núi đến đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}21'41''2 - 104^{\circ}37'22''8$ ."

Để phần đất phía Đông Nam đường biên giới theo Hiệp ước hoạch định thuộc về Lào.

Điều V

Đường biên giới ở khu vực Văng Áng Ngước từ đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}10'08''8 - 104^{\circ}49'27''9$  đến mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}08'39''5 - 104^{\circ}52'47''5$  thể hiện trên hai mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 số hiệu 5949 II-A, 5949 II-B của đoạn II (tương ứng với tọa độ  $22^{\circ}41'08'' - 113^{\circ}86'52''$  và tọa độ  $22^{\circ}38'29'' - 113^{\circ}92'38''$  đo trên mảnh bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mệnh Săm Teu 70-E, số 19) giữa tỉnh Thanh Hoá (Việt Nam) và tỉnh Huá-phăn (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}10'08''8 - 104^{\circ}49'27''9$  đường biên giới theo sống núi hướng chung hướng Đông Nam qua yên ngựa tọa độ  $20^{\circ}09'37''3 - 104^{\circ}49'36''5$ , mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}09'18''6 - 104^{\circ}50'21''8$  xuống gặp suối Áng Ngước Tóp tại tọa độ  $20^{\circ}08'54''5 - 104^{\circ}50'42''9$ , rồi xuôi dòng suối Áng Ngước Tóp đến gặp Nậm Niêm tại tọa độ  $20^{\circ}08'44''3 - 104^{\circ}51'30''9$ , rồi xuôi dòng Nậm Niêm đến ngã ba Nậm Niêm - suối Áng Ngước Nọi tọa độ  $20^{\circ}08'45''3 - 104^{\circ}51'32''7$ , ngược dòng suối Áng Ngước Nọi đến mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}08'30''0 - 104^{\circ}52'07''2$ , chuyển hướng chung hướng Đông Đông Bắc theo sống núi đến mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}08'39''5 - 104^{\circ}52'47''5$ ."

Điều VI

Đường biên giới ở khu vực Piêng Tăn, Bản Dục từ mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}05'00''0 - 104^{\circ}59'04''1$  đến đỉnh núi đầu nguồn Nậm Hèn tọa độ  $19^{\circ}59'42''6 - 104^{\circ}55'26''5$  thể hiện trên hai mảnh sơ đồ tỷ lệ 1:25.000 số hiệu 5949 II-D, 5948 I-B của đoạn II (tương ứng với tọa độ  $22^{\circ}31'47'' - 114^{\circ}04'31''$  và tọa độ  $22^{\circ}21'95'' - 113^{\circ}98'00''$  đo trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước hoạch định mệnh Săm Teu 70-A, số 19 ) giữa tỉnh Thanh Hoá (Việt Nam) và tỉnh Huá-phăn (Lào) đã được sửa đổi như sau :

"Từ mỏm núi tọa độ  $20^{\circ}05'00''0 - 104^{\circ}59'04''1$  đường biên giới theo hướng chung hướng Nam Tây Nam theo sông núi qua đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}04'45''0 - 104^{\circ}59'07''5$  đến cắt suối Pa Hốc tại tọa độ  $20^{\circ}03'36''0 - 104^{\circ}58'36''7$ , lên theo sông núi rồi lại xuống cắt suối Khẹo tại tọa độ  $20^{\circ}03'09''1 - 104^{\circ}58'02''9$ ; lên cắt đường ô-tô cũ tại tọa độ  $20^{\circ}03'07''4 - 104^{\circ}58'02''1$ ; chuyển hướng chung hướng Tây Nam theo sông núi qua đỉnh Phu Huột tọa độ  $20^{\circ}02'41''5 - 104^{\circ}57'09''6$ , rồi xuống cắt suối Cảnh Cóm tại tọa độ  $20^{\circ}02'01''0 - 104^{\circ}56'18''0$ , lên theo sông núi qua đỉnh núi Cảnh Phạ tọa độ  $20^{\circ}01'34''5 - 104^{\circ}55'59''5$ , đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}00'48''3 - 104^{\circ}55'18''9$ , đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}00'07''6 - 104^{\circ}55'12''5$  đến đỉnh núi tọa độ  $20^{\circ}00'00''0 - 104^{\circ}54'56''1$ ; chuyển hướng Đông Nam theo sông núi đến đỉnh núi tọa độ  $19^{\circ}59'39''0 - 104^{\circ}55'08''2$ ; chuyển hướng chung hướng Đông Đông Bắc theo sông núi đến đỉnh núi đầu nguồn Nậm Hàn tọa độ  $19^{\circ}59'42''6 - 104^{\circ}55'26''5$ ."

Đề Bản Ruộng, Bản Khẹo, Bản Đục thuộc về Việt Nam.

Điều VII

Điều III của Hiệp ước hoạch định được sửa đổi như sau :

1/ Đường biên giới trên tất cả các đoạn sông suối biên giới từ Bắc đến Nam được hoạch định thống nhất theo nguyên tắc sau đây :

a) Sông biên giới mà tàu thuyền đi lại được thì đường biên giới đi giữa lạch của sông hoặc đi giữa lạch chính của sông nếu sông có nhiều nhánh vào lúc mức nước thấp nhất.

b) Sông suối biên giới mà tàu thuyền không đi lại được thì đường biên giới đi giữa sông suối.



Đường biên giới trên tất cả các đoạn sông suối biên giới được miêu tả và thể hiện đi về một bên bờ trong Hiệp ước hoạch định và trên bản đồ tỷ lệ 1 : 100.000 đính theo Hiệp ước cũng như trong các Biên bản phân giới trên thực địa về cắm mốc và sơ đồ đường biên giới tỷ lệ 1 : 25.000 có liên quan làm trước khi có Hiệp ước bổ sung này, đều không có giá trị.

Việc hủy bỏ những mốc không cần thiết và xây những mốc mới trên các đoạn sông suối biên giới được sửa đổi theo khoản 1, điều VII của Hiệp ước bổ sung này sẽ do hai bên bàn bạc quyết định.

2/ Khi đi qua cầu bắc trên các sông, suối biên giới, đường biên giới đi chính giữa cầu, không kể đường biên giới đi dưới sông, suối như thế nào.

3/ Những cù lao và bãi bồi ở hai bên đường biên giới trên các sông, suối biên giới, nếu ở phía Việt Nam thì thuộc về Việt Nam, nếu ở phía Lào thì thuộc về Lào.

Những cù lao và bãi bồi nằm trên sông, suối biên giới mà đường biên giới đi qua thì quy định chia những cù lao và bãi bồi đó như đã nói ở đoạn một, khoản 3, điều VII này.

Những cù lao và bãi bồi mới xuất hiện sau khi giải quyết xong hoàn toàn đường biên giới cũng là do giải quyết theo nguyên tắc nói ở đoạn một, khoản 3, điều VII này.

4/ Trường hợp sông hoặc suối biên giới rút lòi, đường biên giới vẫn giữ nguyên không thay đổi theo dòng mới nếu hai bên không có thoả thuận nào khác.

Điều VIII

Việc xử lý các mốc không cần thiết cũng như việc cân các mốc quốc giới mới nói ở điều VII trên đây sẽ được ghi vào một Nghị định thu có chữ ký của đại diện hai nước. Nghị định thu này có hiệu lực từ ngày Chính phủ hai nước treo đối công hàm phê duyệt và trở thành phụ lục của Hiệp ước hoạch định và Hiệp ước bổ sung này.

Điều IX

Các điều khoản khác của Hiệp ước hoạch định không được Hiệp ước bổ sung này sửa đổi vẫn có hiệu lực.

Điều X

Đường biên giới được sửa đổi nêu từ Điều I đến Điều VI nói trên được thể hiện trên mười ba mảnh sơ đồ tỷ lệ 1 : 25.000 mang số hiệu 5650 IV-A, 5650 IV-B, 5650 IV-D, 5750 I-B, 5850 I-A, 5949 IV-A, 5949 IV-B, 5949 IV-C, 5949 IV-D, 5949 II-A, 5949 II-B, 5949 II-D, 5948 I-B.

Mười ba mảnh sơ đồ nói trên là phụ lục của Hiệp ước bổ sung này và lần lượt đánh số là :

- Phụ lục 1 gồm ba mảnh mang số hiệu 5650 IV-A, 5650 IV-B, 5650 IV-D của khu vực ba bản Na-luông, Na-ún, Na-son.

- Phụ lục 2 là mảnh mang số hiệu 5750 I-B của khu vực Na-cay - Na-hối.

- Phụ lục 3 là mảnh mang số hiệu 5850 I-A của khu vực Phu Te Lê.

- Phụ lục 4 gồm bốn mảnh mang số hiệu 5949 IV-A, 5949 IV-B, 5949 IV-C, 5949 IV-D của khu vực Na Hen.

- Phụ lục 5 gồm hai mảnh mang số hiệu 5949 II-A, 5949 II-B của khu vực Văng Áng Ngược.

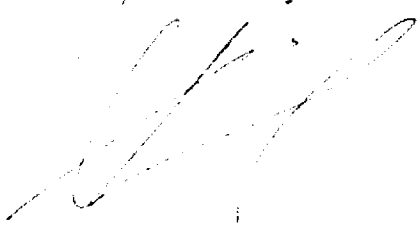
- Phụ lục 6 gồm hai mảnh mang số hiệu 5949 II-D, 5948 I-B của khu vực Piêng Tèn - Bản Dục.

Điều XI

Hiệp ước bổ sung này sẽ được phê chuẩn và có hiệu lực kể từ ngày trao đổi thư phê chuẩn. Việc trao đổi thư phê chuẩn sẽ tiến hành tại Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

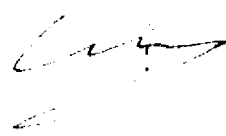
Làm tại Viêng Chăn, Thủ đô nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào ngày 24 tháng 01 năm 1986, thành hai bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Lào, cả hai văn bản Việt Nam và Lào đều có giá trị như nhau.

ĐƯỢC ỦY NHIỆM CỦA  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



NGUYỄN CỐ THẠCH  
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

ĐƯỢC ỦY NHIỆM CỦA  
CHỦ TỊCH  
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ  
NHÂN DÂN LÀO



PHUN XI-PA-XOT  
Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng,  
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

